

Bản án số: 40/2018/HS-ST
Ngày 24-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Hải;

2. Bà Hứa Thị Nhị;

-Thư ký phiên tòa: Ông Lý Ngọc Thuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Định; Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn T, huyện K, tỉnh Đắc Lăk; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Không ổn định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Hồng S; có vợ Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Nhân thân: Ngày 14/3/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lăk xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo kháng cáo. Ngày 17/8/1998 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên y án sơ thẩm; Ngày 16/01/1999 bị TAND tỉnh Đắc Lăk xử phạt 01 năm tù về tội “Mua dâm người chưa thành niên”; Tiền án (03 tiền án): Tại bản án số 192/2008/HSST ngày 02/7/2008 bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lăk xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tại bản án số 27/2012/HSST ngày 19/6/2012 bị TAND huyện Tây Sơn, tỉnh B Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 15/3/2016 bị TAND huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2018 đến nay - có mặt.

Bị hại: Anh Vũ Văn B-vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị T-vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh Nguyễn Duy C-vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 ngày 30/4/2018, Nguyễn Thanh P cùng một số người dự sinh nhật của chị Trần Thị T tại nhà anh Vũ Văn X thuộc tổ 06, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Lúc này tại nhà anh X có chị Trang, anh X, anh Vũ Văn B, anh Nguyễn Duy C và P tham dự rồi cùng uống bia, hát Karaoke. Sau khi nhậu xong, anh B đi ra lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, BKS 48F1-024.26 đang dựng ở trước cửa nổ máy đi về. Khi ra tới mép đường thì anh B dừng xe lại, đi qua bên kia đường, cách vị trí dựng xe khoảng 10m để đi vệ sinh. Lúc này P cũng đi ra thì thấy xe của anh B đang dựng ở lề đường, trên xe có cắm chìa ở ổ khóa. P quan sát xung quanh thấy không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. P đi tới ngồi lên xe, bật chìa khóa điện sau đó nổ máy chạy nhanh về hướng xã N. Anh B thấy P chiếm đoạt xe thì hô hoán, chạy vào mượn xe hàng xóm đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, trong lúc P đang sử dụng xe mô tô đã chiếm đoạt lưu thông tại địa bàn xã N thì bị lực lượng công an chốt chặn bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong TTHS số: 15/HĐ -ĐG ngày 04/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ xác định: giá trị còn lại của chiếc xe máy hiệu Yamaha, Exciter, BKS 48F1 -02426 là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-ĐS ngày 10/7/2018 của VKSND huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện VKSND huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS- xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, hiệu Exciter màu xanh - trắng, BKS 48F1 - 024.26 cho anh Vũ Văn B là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu Nguyễn Thanh P phải bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không bào chữa gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do muốn có phương tiện đi lại nên vào khoảng 18 giờ 00, ngày 30/4/2018, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Vũ Văn B tại tổ 6, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Thanh P đã bí mật, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter BKS: 48F1 - 024.26, giá trị thiệt hại là: **17.200.000đ** (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Bị cáo là người có 03 tiền án mà tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

VKSND huyện Đ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a). ...

...

đ);

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a). ...

...
g). *Tái phạm nguy hiểm.*

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu và tại bản án số 07/2016/HSST ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích mà bị cáo tiếp tục phạm tội mới, do đó bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” với tính tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Bản thân bị cáo có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù trong thời gian ngắn, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật. HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX cũng xem xét phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, hiệu Exciter màu xanh - trắng, BKS 48F1 - 024.26 cho bị hại anh **Vũ Văn B**-chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/5/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, hiệu Exciter, BKS 48F1 - 024.26 cho bị hại anh Vũ Văn B.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

***/ Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Công an huyện Đăk Song;
- Bộ phận THAHS;
- Văn phòng Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Âu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Âu